

Bản án số: **86/2024/DS-ST**
Ngày: 27/6/2024
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Long Hồ.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Tuấn Khanh.
- Ông Nguyễn Văn Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tuyết là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre: Ông Nguyễn Văn Lanh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 55/2024/TLST-DS, ngày 22 tháng 02 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2024/QĐXX-ST ngày 20 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 93/2024/QĐST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Hộ kinh doanh Đại lý H.

Địa chỉ: Ấp D, xã B1, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Người đại diện Hộ kinh doanh: Ông **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị **Lê Thị Thùy T1**, sinh năm 1997 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ liên hệ: Số C, đường A, khu phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: 1. Ông **Võ Minh H**, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

2. Bà **Nguyễn Thị Hồng L**, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Q, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện ngày 07/9/2023, Bản tự khai và những lời trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Hộ kinh doanh Đại lý H là chị Lê Thị Thùy T1 trình bày như sau:*

Ngày 01/01/2023, ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L có ký xác lập hợp đồng mua bán hàng hóa là thức ăn, thuốc thủy sản của Hộ kinh doanh Đại lý H để nuôi tôm. Theo thỏa thuận thì Hộ kinh doanh Đại lý H sẽ cung cấp các sản phẩm như thức ăn tôm thẻ chân trắng, tôm sú, thuốc và hoá chất cho nuôi trồng thủy sản. Quá trình giao nhận hàng hoá thì hai bên sẽ ghi vào sổ theo dõi hàng hoá của mỗi bên. Nguyên đơn sẽ giao hàng tận nhà cho bị đơn, khi nhận hàng thì ông H, bà L phải kiểm tra hàng và ký xác nhận việc giao nhận hàng. Tính đến ngày 27/6/2023, ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L còn nợ H1 kinh doanh Đại lý Hưng Lộc P số tiền 771.883.000 đồng (Bảy trăm bảy mươi một triệu tám trăm tám mươi ba nghìn đồng). Nguyên đơn nhiều lần yêu cầu ông H, bà L trả nợ nhưng ông H, bà L hứa hẹn nhiều lần vẫn không trả. Do đó, H1 kinh doanh Đại lý H khởi kiện yêu cầu ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ mua thuốc, thức ăn thủy sản 771.883.000 đồng (Bảy trăm bảy mươi một triệu tám trăm tám mươi ba nghìn đồng). Trước đây, nguyên đơn có yêu cầu tính lãi chậm trả số tiền trên, tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút yêu cầu tính lãi.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Bình Đại đã tổng đạt hợp lệ cho ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L các văn bản tố tụng nhưng ông H, bà L vắng mặt không lý do, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như phiên tòa xét xử vụ án mặc dù ông H, bà L vẫn còn sinh sống tại địa phương nên Tòa án không thu thập được lời khai của ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể*

từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Đối với Thẩm phán có chấp hành tốt theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, thực hiện đúng các nguyên tắc do pháp luật quy định. Đối với những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn chấp hành tốt, bị đơn ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án là chưa chấp hành tốt nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 430, 440 Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của H1 kinh doanh Đại lý H về việc tính lãi số tiền nợ. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh Đại lý H đối với ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L. Buộc ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L có nghĩa vụ liên đới trả cho H1 kinh doanh Đại lý H số tiền nợ thức ăn là 771.883.000 đồng (Bảy trăm bảy mươi một triệu tám trăm tám mươi ba nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hộ kinh doanh Đại lý H khởi kiện yêu cầu ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L có nghĩa vụ liên đới trả lại số tiền nợ thức ăn thủy sản với số tiền 771.883.000 đồng. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp Prong vụ án này được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo quy định tại Điều 430 của Bộ luật Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào Đơn xác nhận địa chỉ nơi cư trú bị đơn, Biên bản xác minh địa chỉ cư trú được Công an xã Đ xác nhận thì ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L có đăng ký thường trú tại ấp M, xã Đ, huyện B nhưng không thường xuyên sinh sống tại địa phương. Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

[3] Tại phiên tòa, bị đơn ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L vắng mặt lần thứ 2 không có lý do dù được Tòa án triệu tập hợp lệ. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L là đúng quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của H1 kinh doanh Đại lý H có yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn, cụ thể là rút yêu cầu tính lãi số tiền nợ 771.883.000 đồng. Xét thấy, việc rút yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về nội dung vụ án:

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh Đại lý H yêu cầu ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L phải trả số tiền nợ thức ăn, thuốc thủy sản tính đến ngày 27/6/2023 là 771.883.000 đồng. Cơ sở chứng cứ gồm:

- Hợp đồng mua bán ngày 01/01/2023;
- Bảng đối chiếu xác nhận công nợ ngày 02/02/2023;
- 01 Sổ tập học sinh ghi nợ tên Võ Văn H2 có ký tên xác nhận các lần giao hàng, kết nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời khai của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa, Hộ kinh doanh Đại lý H có ký xác lập Hợp đồng mua bán thức ăn, thuốc thủy sản với ông H2, bà L vào ngày 01/01/2023. Sau khi ký hợp đồng, H1 kinh doanh Đại lý Hưng Lộc P đã giao hàng hóa đầy đủ, đúng hạn có chữ ký xác nhận những lần giao nhận hàng. Đến ngày 27/6/2023 thì các bên ngừng thực hiện hợp đồng do ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L không thanh toán các khoản nợ. Tính đến ngày 27/6/2023, ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L còn nợ lại số tiền 771.883.000 đồng. Nguyên đơn đã lập Bảng đối chiếu xác nhận công nợ và gửi cho bị đơn, nhiều lần yêu cầu bị đơn trả nợ nhưng bị đơn không thanh toán.

Xét các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn giao nộp: Căn cứ Hợp đồng mua bán ngày 01/01/2023 giữa Hộ kinh doanh Đại lý H với ông H, bà L thể hiện ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L có xác lập Hợp đồng mua thức ăn, thuốc thủy sản với nguyên đơn và dưới mục Bên mua đều có ký tên và viết đầy đủ họ và tên.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp cho bị đơn cũng như Thông báo về việc thụ lý vụ án để bị đơn ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L biết về nội dung vụ án. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ việc, ông H, bà L đều vắng

mặt không có lý do và cũng không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh Đại lý H. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự nên xem như mặc nhiên ông H, bà L thừa nhận còn nợ H1 kinh doanh Đại lý H số tiền 771.883.000 đồng.

Vậy, H1 kinh doanh Đại lý H khởi kiện yêu cầu ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L phải có nghĩa vụ liên đới trả tiền nợ thức ăn, thuốc thủy sản 771.883.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do nguyên đơn cung cấp và phù hợp quy định pháp luật tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 288, Điều 430, Điều 440 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về yêu cầu liên đới trả nợ: Hộ kinh doanh Đại lý H khởi kiện yêu cầu ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L phải có nghĩa vụ liên đới trả tiền nợ thức ăn, thuốc thủy sản.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào Hợp đồng mua bán thức ăn, thuốc thủy sản ngày 01/01/2023 có đầy đủ chữ ký, xác nhận của ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L. Tại thời điểm xét xử, quan hệ hôn nhân giữa ông Võ Minh H và bà Nguyễn Thị Hồng L vẫn còn. Do đó, yêu cầu ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L có nghĩa vụ liên đới trả tiền nợ thức ăn, thuốc thủy sản của H1 kinh doanh Đại lý Hưng Lộc P là phù hợp với quy định tại Điều 280, 288 Bộ luật Dân sự, Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Tại phiên tòa, nguyên đơn Hộ kinh doanh Đại lý H yêu cầu trả tiền vốn, không yêu cầu tính lãi suất số tiền trên. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Lời đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Hộ kinh doanh Đại lý H không phải chịu án phí và bị đơn ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L phải có nghĩa vụ liên đới chịu án phí theo quy định.

Cụ thể: $771.883.000 \text{ đồng} = 20.000.000 \text{ đồng} + 371.883.000 \text{ đồng} \times 4\% = 34.875.000 \text{ đồng}$ (Ba mươi bốn triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 280, 288, 351, 353, 357, 430, 440, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 91; Điều 144, 147, 227, 228, 244, 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh Đại lý H đối với ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L về yêu cầu tính lãi số tiền nợ.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh Đại lý H đối với ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

Buộc ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L có nghĩa vụ liên đới trả cho H1 kinh doanh Đại lý H số tiền nợ thực ăn, thuốc thủy sản gồm gốc và lãi là 771.883.000 đồng (Bảy trăm bảy mươi một triệu tám trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L phải có nghĩa vụ liên đới chịu số tiền án phí là 34.875.000 đồng (Ba mươi bốn triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

H3 lại cho H1 kinh doanh Đại lý H số tiền án phí đã nộp là 17.692.726 đồng (Mười bảy triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn bảy trăm hai mươi sáu đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003373 ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Long Hồ